

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2024/HS-PT

Ngày: 28 - 5 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Thành Tân.**

Các Thẩm phán:

Bà **Đặng Duy Mỹ Ngọc.**

Bà **Nguyễn Thị Tư**

- Thư ký phiên tòa: ông **Trần Kiến Toàn** – Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: bà **Lê Thị Tuyết Hoa** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 47/2024/TLPT-HS, ngày 08 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Hoàng M, Phan Thành T do có kháng cáo của 03 bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2024/HS-ST, ngày 21 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1984, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi thường trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; (chỗ ở hiện tại: ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long); nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: lớp 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (chết) và bà Huỳnh Thị T (chết); bị cáo sống như vợ chồng với Huỳnh Ngọc H và có 02 con: lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền sự: không.

Tiền án: 02 lần:

+ Ngày 02/7/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh xử phạt số tiền 45.000.000đ về tội *đánh bạc*, đã thi hành được 15.000.000đ, còn 30.000.000đ chưa thi hành;

+ Ngày 24/11/2021 bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xử phạt 09 tháng tù và phạt bổ sung số tiền 10.000.000đ về tội *đánh bạc*.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1972 tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi thường trú: ấp T, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; trình độ học vấn: lớp 07/12; nghề nghiệp: chạy xe honda khách (xe ôm); dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (chết) và bà Nguyễn Thị T (chết); có vợ Phạm Thị Q và 02 con: lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền sự, tiền án: không.

Về nhân thân: năm 2008 bị Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm về tội *đánh bạc*.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Phan Thành T, sinh năm 1981 tại tỉnh Đồng Tháp. Nơi thường trú: ấp H, xã H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; (chỗ ở hiện tại: ấp N, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long); nghề nghiệp: mua bán; trình độ học vấn: lớp 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị T (chết); bị cáo sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị Ngọc Q và có 02 con: lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền sự: không.

Tiền án: 03 lần.

+ Ngày 26/10/2000 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 03 năm tù về tội Hiếp dâm, chấp hành xong ngày 05/8/2002 nhưng chưa được xóa án tích;

+ Ngày 06/5/2003 bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm tù, về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 18/2/2004 nhưng chưa được xóa án tích;

+ Ngày 28/01/2016 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 06 năm tù về tội Cướp giật tài sản, chấp hành xong ngày 28/12/2020 nhưng chưa được xóa án tích.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Đối với những người tham gia tố tụng khác Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 06/5/2023 Nguyễn Văn H gặp Trương Văn T tại khu vực xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, Trương Văn T nói sẽ cho H mượn nhà ở thuộc quyền sở hữu của T để H chơi đánh bạc. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn H gặp Nguyễn Văn L, Nguyễn Hoàng M, Huỳnh Văn H, Phan Thành T, Phan Thiên

T, Nguyễn Thị Ngọc Q tại khu vực cầu T thuộc ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, sau đó tất cả cùng rủ nhau đánh bạc ăn thua bằng tiền, H nhớ lại Tiếng nói cho mượn nhà để đánh bạc, nên H dẫn những người nêu trên đi đến nhà Trương Văn T để chơi. Đến 23 giờ cùng ngày, các đối tượng đến nhà Trương Văn T, T trực tiếp ra mở cửa hàng rào hướng dẫn H và những người khác đi vào khu vực nhà bếp để đánh bạc, T mở đèn, cung cấp chiếu bằng lát cho các đối tượng sử dụng trong quá trình đánh bạc. H và L1 đã thống nhất với nhau: Lờì trực tiếp làm cái lắc tài xỉu cho M, T, T và H tham gia đặt tiền. Lờì rủ M hùn tiền mỗi người là 4.300.000 đồng để làm cái, nếu thắng sẽ chia nhau theo tỉ lệ 50% trên tổng số tiền thắng được thì M đồng ý. Lờì hứa chia cho H 50% trên tổng số tiền thắng được khi có ván “Bão”, quá trình đánh bạc H canh gác bên ngoài, nếu phát hiện có Công an đến sẽ thông báo cho Lờì tiêu hủy chứng cứ ngay.

Hình thức lắc tài xỉu như sau: Nguyễn Văn L để 03 hột xí ngầu có kích thước bằng nhau, mỗi hột có 06 mặt, ở các mặt được tạo thành nút (chấm), lần lượt từ 01 đến 06 vào đĩa sành (sứ) rồi dùng nắp bằng nhựa úp lên lắc cho người tham gia đặt tiền ở vị trí “Tài” hoặc “Xiu”, sau đó thì người làm cái mở nắp ra kiểm tra kết quả được, thua tính theo tỷ lệ 1/1 cụ thể như sau: nếu 03 mặt trên của hột xí ngầu cộng lại cho kết quả từ 10 nút (chấm) trở xuống thì gọi là “Xiu”, lúc này người làm cái sẽ được tiền của người đặt ở vị trí “Tài” và thua tiền người đặt tiền ở vị trí “Xiu”; trường hợp 03 mặt trên của hột xí ngầu cộng lại cho kết quả từ 11 nút (chấm) trở lên thì gọi là “T”, lúc này người làm cái được tiền của người đặt ở vị trí “Xiu” và thua tiền người đặt tiền ở vị trí “Tài”, ngoài ra còn quy định trường hợp “Bão” tức là người làm cái sau khi lắc xí ngầu mở ra kiểm tra cho kết quả 03 mặt trên của hột xí ngầu giống nhau, các nút (chấm) cộng lại lần lượt là 3, 6 hoặc 9 gọi là “Bão xỉu” thì người làm cái được tiền của người đặt ở vị trí “Tài” và không được không thua với người đặt tiền ở vị trí “Xiu”, nếu các nút cộng lại cho kết quả 12, 15 hoặc 18 thì gọi là “Bão tài” lúc này người làm cái được tiền của người đặt tiền ở vị trí “Xiu” và không được không thua với người đặt ở vị trí “Tài”.

Trước khi tiến hành lắc tài xỉu, Nguyễn Văn L quy định mỗi bên “T” hoặc “Xiu” người chơi đặt tiền không quá 400.000 đồng, tức được thua mỗi ván cao nhất là 800.000 đồng, đồng thời nếu ai đặt tiền bên “T” thì để lên chiếu lát bên phải của L và “Xiu” thì bên trái. Sau khi tất cả thống nhất thì bắt đầu đánh bạc với nhau, lúc này L tự quản lý thu, chi tiền đánh bạc với những người tham gia.

Đối với H trong quá trình đánh bạc diễn ra, đã đứng bên ngoài nơi đánh bạc để canh giới lực lượng chức năng, tạo điều kiện thuận lợi và sự an tâm cho Lờì cùng những người tham gia đặt tiền và đợi thu tiền xâu mỗi khi có ván “Bão”, từ lúc Lờì bắt đầu đánh bạc cho đến khi bị cơ quan Công an phát hiện bắt giữ, L đã trực tiếp đưa cho H được 01 lần với số tiền 300.000 đồng. Quá trình đánh bạc diễn ra liên tục đến

01 giờ ngày 07/5/2023 thì Cơ quan Công an đến kiểm tra phát hiện, bắt quả tang lúc này L và H bỏ chạy thoát. Số tiền tham gia cá cược cụ thể như sau:

- Nguyễn Hoàng M: mang theo số tiền 9.850.000 đồng. M sử dụng số tiền 4.650.000 đồng vào mục đích đánh bạc (hùn 4.300.000 đồng với Nguyễn Văn L, còn 350.000 đồng để tham gia đặt tiền). Số tiền 5.200.000 đồng không tham gia đánh bạc. Khi Công an vào bắt quả tang thì M thua 350.000 đồng.

- Nguyễn Văn L: sử dụng số tiền 4.300.000 đồng vào mục đích đánh bạc trực tiếp làm cái lắc tài xỉu cho H, T, M tham gia đặt tiền. Khi Công an vào bắt quả tang thì L thắng được số tiền 700.000 đồng.

- Phan Thành T: sử dụng số tiền 3.200.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Khi Công an vào bắt quả tang thì T không được, không thua.

- Huỳnh Văn H: sử dụng số tiền 2.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Khi Công an vào bắt quả tang thì H thua 300.000 đồng.

Như vậy số tiền Nguyễn Hoàng M, Nguyễn Văn L, Phan Thành T và Huỳnh Văn H dùng đánh bạc và phải chịu trách nhiệm hình sự là 14.150.000 đồng.

Ngoài ra, còn có Phan Thiên T sử dụng số tiền 300.000 đồng tham gia đánh bạc, thua 50.000đ thì nghỉ không tham gia đánh bạc mà chỉ ngồi xem.

Trương Văn T cho Nguyễn Văn H mượn nhà là chỗ ở thuộc quyền sở hữu, quản lý của T, để tổ chức cho các đối tượng đánh bạc và T còn cung cấp chiếc chiếu phục vụ đánh bạc, còn Nguyễn Văn H dùng nhà của Trương Văn T rủ các đối tượng đến nhà T và cảnh giới (canh đường), để cho các đối tượng khác an tâm khi đánh bạc nhằm mục đích thu tiền xâu (tiền hò), Nguyễn Văn H đã nhận được 300.000 đồng tiền xâu do Nguyễn Văn L giao. Do số lượng người tham gia đánh bạc không đủ từ 10 người trở lên hoặc từ 02 chiếu bạc trở lên cùng một lúc, nên hành vi của Nguyễn Văn H và Trương Văn T đã đồng phạm đánh bạc.

Ngày 06/6/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can đối với Trương Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn L, Nguyễn Hoàng M, Huỳnh Văn H và Phan Thành T cùng về tội “Đánh bạc” quy định tại Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2024/HS-ST ngày 21 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Hoàng M, Phan Thành T cùng phạm tội “Đánh bạc”.

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09 (chín) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt để chấp hành án.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 17 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng M 06 (sáu) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt để chấp hành án.

3. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38; Điều 58; Điều 17 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Thành T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt để chấp hành án.

Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn quyết định xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn L 06 tháng tù, Huỳnh Văn H số tiền 20.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước, Trương Văn T số tiền 20.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước, về tội đánh bạc. Quyết định về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 28/02/2024 bị cáo Nguyễn Văn H có đơn kháng cáo nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 28/02/2024 bị cáo Phan Thành T có đơn kháng cáo nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 06/03/2024 bị cáo Nguyễn Hoàng M có đơn kháng cáo nội dung: xin được phạt tiền là hình phạt chính.

Tại phiên tòa phúc thẩm Kiểm sát viên, bị cáo trình bày như sau:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: sau khi xét xử sơ thẩm cả 03 bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Hoàng M và Phan Thành T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn H thì tự nguyện rút kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận, còn đối với các bị cáo Phan Thành T và Nguyễn Hoàng M vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Qua nghiên cứu toàn diện chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trong quá trình xét xử cả 02 bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo M và bị cáo T tham gia đánh bạc bằng hình thức lặc tài xỉu do bị cáo L1 làm cái với tổng số tiền 14.150.000 đồng, trong đó bị cáo M là 4.650.000 đồng, bị cáo T là 3.200.000 đồng, cả hai bị cáo đều có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự có khả năng nhận xét và điều khiển hành vi của mình, cả hai bị cáo đều biết hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý tham gia.

Do đó, xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Hoàng M và Phan Thành T về tội đánh bạc là đúng người đúng tội. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hoàng M và Phan Thành T và giữ y hình

phạt của án sơ thẩm; đồng thời, buộc các bị cáo phải đóng án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Bị cáo Nguyễn Văn H trình bày: bị cáo xin rút toàn bộ kháng cáo vì mức hình phạt cấp sơ thẩm đã xét xử là tương xứng.

Bị cáo Nguyễn Hoàng M trình bày: bị cáo kháng cáo xin được phạt tiền là hình phạt chính, tại phiên tòa bị cáo bổ sung nội dung kháng cáo là xin hưởng án treo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Bị cáo Phan Thành T trình bày: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Bị cáo Nguyễn Hoàng M nói lời sau cùng: xin được phạt tiền là hình phạt chính hay được hưởng án treo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Bị cáo Phan Thành T nói lời sau cùng: xin giảm nhẹ hình phạt vì hoàn cảnh gia đình khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Hoàng M và Phan Thành T khai nhận: các bị cáo đến nhà bị cáo Trương Văn T để đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo dùng đánh bạc là 14.150.000 đồng (*mười bốn triệu một trăm năm mươi ngàn đồng*). Do đó, cấp sơ thẩm quy kết các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Hoàng M và Phan Thành T phạm vào tội: Đánh bạc, theo Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng chỉ vì động cơ vụ lợi để có thu nhập bất chính, các bị cáo bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo có quá trình nhân thân xấu, nhưng các bị cáo không chịu khắc phục sửa chữa mà vẫn tiếp tục vi phạm, thể hiện sự xem thường quy định pháp luật của các bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo; do đó nên được chấp nhận.

Xét án sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, mức án của Tòa sơ thẩm đối với các bị cáo M, T là không nặng, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết nào mới, có ý nghĩa làm giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên xét thấy kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của các

bị cáo là không có căn cứ để chấp nhận. Mặc dù, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo Nguyễn Hoàng M nộp 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng), đây là nghĩa vụ của bị cáo phải thi hành, và lại mức hình phạt đối với bị cáo cũng không nặng, nên vẫn giữ y án sơ thẩm.

[3] Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, về việc đình chỉ xét xử đối với bị cáo H và không chấp nhận kháng cáo của 02 bị cáo M, T là có căn cứ pháp luật và phù hợp với nhận định trên nên được chấp nhận.

Đối với số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) theo biên lai thu số 0005043 ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, bị cáo Nguyễn Hoàng M tự nguyện làm đơn xin nộp trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, sẽ được xem xét trong giai đoạn thi hành án, để khấu trừ vào số tiền bị cáo phải nộp theo bản án sơ thẩm đã tuyên.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: kháng cáo không được chấp nhận, thì 02 bị cáo M, T phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật. Bị cáo Nguyễn Văn H rút kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 348; điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

T không chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hoàng M và Phan Thành T giữ nguyên hình phạt Bản án sơ thẩm số: 09/2024/HS-ST, ngày 21 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 17 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng M 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

2. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 321; các điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38; Điều 58; Điều 17 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Thành T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Cả 02 bị cáo bị xét xử về tội: “Đánh bạc”.

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tiếp tục tạm giữ số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) của bị cáo Nguyễn Hoàng M theo biên lai thu số 0005043 ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, để đảm bảo thi hành án phần nghĩa vụ của bị cáo M.

4. Về án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Hoàng M và Phan Thành T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- TAND + VKSND HTO: 02;
- CQTHADS HTO: 02;
- CQTHAHS HTO: 01;
- Trại giam + BC: 04;
- P HỒ SƠ-CAVL: 01
- STP: 01,
- UBND xã Nhơn Bình: 02;
- UBND xã Trà Vong: 01;
- UBND xã Hòa An: 01;
- TNV+P KTNV:02;
- Lưu: 06.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Thành Tân